TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI LAI** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2024/DS-ST
Ngày: 10/5/2024
V/v tranh chấp: *"Hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đen

2. Bà Trần Thị Minh Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phục Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 213/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp *"Hợp đồng tín dụng"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2024/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn*: **Ngân hàng TMCP Kiên Long

Địa chỉ: Số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn T**

Địa chỉ: 38-40 Hòa Bình, phường An Cư, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

Bị đơn*: 1. Ông **Võ Bùi K, sinh năm 1976 (vắng mặt).

2. Bà **Trần Thị Út T**, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp Thới Phước 2, xã Tân Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Kiên Long (gọi tắt là Ngân hàng) có người đại diện ủy quyền trình bày:

Ông Võ Bùi K và bà Trần Thị Út T ký kết với Ngân hàng TMCP Kiên Long: 1. Hợp đồng tín dụng số 135/20/HĐTD/0402-1794 ngày 18/6/2020 với số tiền vay 100.000.000đồng, lãi suất 9,3%/năm, mục đích vay cải tạo vườn, thời hạn vay 36 tháng; 2. Hợp đồng tín dụng số 261/20/HĐTD/0402-1794 ngày 31/10/2020 với số tiền là 390.000.000đồng, lãi suất 11,1%/năm, mục đích vay bổ sung vốn trồng lúa, vựa lúa, thời hạn vay 12 tháng. Hợp đồng tín dụng trên được bảo đảm lần lượt bằng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 135/20/HĐTC-BĐS/0402-1794 ngày 18/6/2020, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 296/19/HĐTC-BĐS/0402-1794 ngày 03/10/2019, tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất tại thửa 756, tờ bản đồ số 9, diện tích 11.880m^2, đất trồng lúa, tọa lạc ấp Thới Phước 2, xã Tân Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ (GCNQSD đất BB727476, số vào sổ CH00198 cấp ngày 27/8/2010); thửa 813, tờ bản đồ số 9, diện tích 905m^2, đất ở nông thôn, tọa lạc ấp Thới Phước 2, xã Tân Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ (GCNQSD đất BB727585, số vào sổ CH00197 cấp ngày 27/8/2010).

Nay Ngân hàng yêu cầu ông K và bà Út T trả số tiền tạm tính đến ngày 10/5/2024: 746.599.259đồng, trong đó nợ gốc 490.000.000đồng, lãi trong hạn 42.534.304đồng, lãi phạt chậm trả lãi trong hạn 9.948.283đồng, lãi quá hạn 204.116.672đồng và phát sinh đến khi trả xong số tiền trên. Trường hợp ông K, bà Út không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Bị đơn ông Võ Bùi K trình bày:

Ông không đồng ý yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Kiên Long vì ông là cộng tác viên (có ký kết Hợp đồng cộng tác viên) của Ngân hàng TMCP Kiên Long, có nghĩa vụ tìm khách hàng và giới thiệu ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng và ông là người thu hồi nợ (theo hình thức trả góp) để hưởng hoa hồng, bên cạnh đó ông phải ký hợp đồng thế chấp tài sản cá nhân để thực hiện công việc. Nhưng do dịch bệnh Covid-19 nên việc thu hồi nợ không thể thực hiện vì khách hàng không có điều kiện trả và bỏ địa phương đi làm ăn xa, từ đó ông phải dùng tiền cá nhân để trả thay cho khách hàng, đến lúc ông không có

khả năng nên buộc phải ký hợp đồng tín dụng, khi giải ngân số tiền vay thì Ngân hàng cấn trừ vào số nợ của khách hàng và ông không nhận được số tiền này. Nay ông yêu cầu Ngân hàng TMCP Kiên Long phải khởi kiện người vay vì đây thực chất là số nợ của khách hàng vay và yêu cầu giải chấp hợp đồng thế chấp.

Bị đơn bà Trần Thị Út T vắng mặt và không có ý kiến gửi cho Tòa án.

***Tại phiên tòa sơ thẩm**:*

Phía nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng; đối với thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; về Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng như nguyên đơn, bị đơn chấp hành tốt theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không chấp nhận phần yêu cầu lãi phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xác định quan hệ tranh chấp là *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26; 35; 39; 184 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Kiên Long:

[3.1] Về nợ vay: Ông Võ Bùi K và bà Trần Thị Út đã ký kết với Ngân hàng TMCP Kiên Long các hợp đồng tín dụng sau: 1. Hợp đồng tín dụng số 135/20/HĐTD/0402-1794 ngày 18/6/2020 với số tiền vay 100.000.000đồng, lãi suất 9,3%/năm, mục đích vay cải tạo vườn, thời hạn vay 36 tháng; 2. Hợp đồng tín dụng số 261/20/HĐTD/0402-1794 ngày 31/10/2020 với số tiền là 390.000.000đồng, lãi suất 11,1%/năm, mục đích vay bổ sung vốn trồng lúa, vựa

lúa, thời hạn vay 12 tháng. Do ông K, bà Út vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện là có căn cứ với lý do sau: Thứ nhất, về nội dung hợp đồng tín dụng trên, các bên đã thống nhất thỏa thuận và ký kết về số tiền vay, lãi suất, kỳ hạn trả…, ông K đã ký nhận tiền theo Giấy lĩnh tiền mặt ngày 12 tháng 11 năm 2020 nhận 390.000.000đồng và Phiếu chi ngày 18 tháng 6 năm 2020 nhận 100.000.000đồng, do đó, ông K và bà Út phải có nghĩa vụ thực hiện nghĩa vụ của người vay theo nội dung hợp đồng tín dụng đã ký. Thứ hai, ông K cho rằng vợ chồng ông ký hợp đồng tín dụng để dùng số tiền vay vào mục đích trả nợ thay cho khách hàng vay với lý do ông là cộng tác viên của ngân hàng, tuy nhiên, ngân hàng cho rằng đây là giao dịch khác không liên quan đến hợp đồng tín dụng này, ông K cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ để chứng minh cho phần trình bày của mình. Hội đồng xét xử nhận thấy, nếu nội dung ông K dùng số tiền vay ngân hàng để trả nợ thay cho bên thứ ba là có thật thì ông K có quyền khởi kiện bên thứ ba để đòi tài sản, còn nghĩa vụ trả nợ vay đối với Ngân hàng TMCP Kiên Long theo Hợp đồng tín dụng số 135/20/HĐTD/0402-1794 ngày 18/6/2020 và Hợp đồng tín dụng số 261/20/HĐTD/0402-1794 ngày 31/10/2020 thì ông K, bà T phải có trách nhiệm. Từ những phân tích trên, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Kiên Long là phù hợp nên chấp nhận, buộc ông K và bà T phải trả số tiền nợ gốc và tiền lãi trong hạn, quá hạn với mức lãi suất theo nội dung hợp đồng đã ký kết.

[3.2] Về lãi phạt chậm trả: Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, Ngân hàng yêu cầu ông K, bà T trả lãi phạt chậm trả lãi với số tiền 9.948.283đồng. Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng xác định lãi phạt chậm trả được tính trên tiền lãi trong hạn chậm trả tương đương với khoản thời gian chậm trả, xét thấy, Ngân hàng đã tính lãi quá hạn kể từ thời điểm bị đơn vi phạm thời gian thanh toán nên song song đó Ngân hàng vẫn tính lãi phạt, tức "lãi chồng lãi" là vi phạm nguyên tắc tính lãi nên không chấp nhận.

[3.3] Đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa 756, tờ bản đồ số 9, diện tích 11.880m^2, đất trồng lúa, tọa lạc ấp Thới Phước 2, xã Tân Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ (GCNQSD đất BB727476, số vào sổ CH00198 cấp ngày 27/8/2010); thửa 813, tờ bản đồ số 9, diện tích 905m^2, đất ở nông thôn, tọa lạc ấp Thới Phước 2, xã Tân Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ (GCNQSD đất BB727585, số vào sổ CH00197 cấp ngày 27/8/2010). Đây là tài sản bảo đảm nợ vay đối với các hợp đồng tín dụng nêu trên, theo hợp

đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 135/20/HĐTC-BĐS/0402-1794 ngày 18/6/2020 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 296/19/HĐTC-BĐS/0402-1794 ngày 03/10/2019. Xét đây là thỏa thuận giữa Ngân hàng TMCP Kiên Long với ông K, bà T, nên trong trường hợp ông K, bà T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Kiên Long có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về chi phí tố tụng và án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí và chi phí tố tụng. Đối với yêu cầu không được chấp nhận thì nguyên đơn có nghĩa vụ chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 29, 147, 173, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Kiên Long.

2. Buộc ông Võ Bùi K và bà Trần Thị Út T trả cho Ngân hàng TMCP Kiên Long số tiền 736.650.976đồng (bảy trăm ba mươi sáu triệu sáu trăm năm mươi nghìn chín trăm bảy mươi sáu đồng), trong đó nợ gốc 490.000.000đồng, lãi trong hạn 42.534.304đồng, lãi quá hạn 204.116.672đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận.

3. Trường hợp ông Võ Bùi K và bà Trần Thị Út T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Kiên Long có quyền yêu cầu phát mãi thế chấp là quyền sử dụng đất theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 135/20/HĐTC-BĐS/0402-1794 ngày 18/6/2020, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 296/19/HĐTC-BĐS/0402-1794 ngày 03/10/2019, tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất tại thửa 756, tờ bản đồ số 9, diện tích 11.880m^2, đất trồng lúa, tọa lạc ấp Thới Phước 2, xã Tân Thạnh, huyện Thới

Lai, thành phố Cần Thơ (GCNQSD đất BB727476, số vào sổ CH00198 cấp ngày 27/8/2010); thửa 813, tờ bản đồ số 9, diện tích 905m^2, đất ở nông thôn, tọa lạc ấp Thới Phước 2, xã Tân Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ (GCNQSD đất BB727585, số vào sổ CH00197 cấp ngày 27/8/2010) để thu hồi nợ.

4. Về chi phí tố tụng: Ông Võ Bùi K và bà Trần Thị Út T phải chịu 3.000.000đồng chí phí xem xét, thẩm định tại chỗ quyền sử dụng đất thế chấp, do Ngân hàng TMCP Kiên Long đã nộp tạm ứng nên ông Kiêm, bà Út T có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Kiên Long 3.000.000đồng.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Bùi K và bà Trần Thị Út T phải chịu 33.466.039đồng. Ngân hàng TMCP Kiên Long phải chịu 497.414đồng, cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp, Ngân hàng TMCP Kiên Long được nhận lại 14.754.586đồng theo biên lai thu số 0005395 ngày 09/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TPCT;
- VKS huyện;
- THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Trúc